

SMS Họ Lót Tê D D Số STK

TSV n T R Tiề

T B L n

H HB

T

1 K38Phan Lư 3. 83 262

.755Thị ợn 61 500

.133 g 0

2 K38Trần Tra3. 88 262

.755Phuongng 53 500

.087 0

3 K38NguyễnDu 3. 82 262

.755Thụy ng 45 500

.109Kim 0

4 K38NguyễnBin3. 81 262

.755Thị h 42 500

.106Duy 0

5 K38NguyễnAn 3. 85 262

.755Thị 37 500

.001Hoài 0

6 K38Bùi Hồ An 3. 80 262

.755Phuonggh 37 500

.004 0

7 K38Lê Qu 3. 81 262

.755Châu yền32 500

.188Công 0

8 K38Trịnh Qu 3. 82 262

.755Thị ỳn 24 500

.156Xuân h 0

9 K38Lê Tổ Qu 3. 87 262

.755 ỳn 21 500

.076 h 0

1 K38Lư Chí Đạt3. 74 210

0.755 39 000

.019 0

1 K38NguyễnVi 3. 74 210

1.755Trường nh 34 000

.181Nhật 0

1 K38Phan Tu 3. 78 210

2.755Nguyễnyết 29 000

.177Ánh 0

1 K38NguyễnPhi3. 72 210

3.755Tân 26 000

.067 0

1 K38NguyễnLa 3. 72 210

4.755Hoàng n 21 000

.130 0

1 K38Lư Trú3. 71 210

5.755Thanh c 18 000

.172 0

1 K38 Nguyễn Tra 3. 82 210
6.755 Thanh ng 16 000
.088 Hoàng 0
1 K38 Lê Ph 3. 85 210
7.755 Hoàng ươ 16 000
.151 Mai ng 0
1 K38 Châu Dũ 3. 80 210
8.755 Nhan 11 000
.017 0
1 K38 Hón Vĩ Qu 3. 75 210
9.755 ốc 11 000
.074 0
2 K38 Đỗ Dư 3. 80 210
0.755 Nam ơn 11 000
.111 g 0
2 K38 Huỳnh Ân 3. 71 210
1.755 Thiên 08 000
.103 0
2 K38 Cao Hư 3. 80 210
2.755 Thị ơn 08 000
.122 Thu g 0
2 K38 Nguyễn Qu 3. 87 210
3.755 Thanh ệ 05 000
.155 0